

Bản án số: 156/2024/HS-PT
Ngày 11-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Hoàng N sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số F, đường số I, tổ dân phố F, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không;

Tiền sự: ngày 13 tháng 9 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

Nhân thân: ngày 08 tháng 4 năm 2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 470/2003/HS-ST, chấp hành xong ngày 10 tháng 6 năm 2005.

Ngày 31 tháng 01 năm 2007, bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng ma túy. Ngày 30 tháng 7 năm 2010 bị Ủy

ban nhân dân Thành phố H áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

Ngày 07 tháng 9 năm 2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 247/2011/HS-ST, chấp hành xong ngày 10 tháng 10 năm 2014.

Ngày 26 tháng 02 năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Ngày 23 tháng 12 năm 2017, chấp hành xong.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Ngày 18 tháng 7 năm 2020, chấp hành xong.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Ngày 27 tháng 02 năm 2023, chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn 02 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N là học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương, Như được Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương đưa đến Khu C để cai nghiện. Tại Khu C, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương phân công cán bộ Trần Văn C và Đỗ Thiên Đ quản lý các học viên. Trong quá trình sinh hoạt và lao động tại cơ sở cai nghiện, do không được đáp ứng nhiều đòi hỏi, bị cáo N bức tức nên nảy sinh ý định gây thương tích cho cán bộ cơ sở cai nghiện ma túy. Để thực hiện ý định của mình, khoảng 09 giờ, ngày 06 tháng 3 năm 2024, Như đi vào chòi gác trước khu C lấy một cây kéo để trong ngăn tủ của bộ dụng cụ cắt tóc cho các học viên giấu vào thắt lưng rồi tiếp tục sinh hoạt bình thường. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, Như thấy cán bộ Trần Văn C đang ngồi trên ghế tại Khu C, Như cầm cây kéo tiến lại vị trí ông C đang ngồi đâm vào người ông C trúng vào vùng ngực, vai, cổ, tay của ông C, thấy C bị đâm, cán bộ Đỗ Thiên Đ chạy đến can ngăn Như. Lúc này, N dùng kéo đâm trúng một nhát vào mũi ông Đ, xong Như dùng cây kéo tự đâm vào vùng bụng mình. Ngay sau đó, các học viên khác đến khống chế Như và đưa ông C, ông Đ, Như đến phòng y tế của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương điều trị thương tích. Sau đó, ông C và ông Đ được đưa đi Trung tâm Y tế huyện P để điều trị thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã T tiếp nhận nguồn tin và làm việc với Như, ông Đ, ông C cùng những người liên quan. Ngày 07 tháng 3 năm 2024, ông C, ông Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Ngày 07/3/2024,

Công an xã T chuyển vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147/2024/KLGD-TTPY ngày 13/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn C như sau:

1. Kết quả chính: Vết thương vùng cổ bên trái 0,9x0,1cm, vùng cổ bên phải 1,5x0,2cm, vết thương vùng vai phải 1,2x0,2cm, vết thương vùng nách trước bên trái 1,3x0,3cm, vết thương vùng mặt sau khuỷu tay trái 1,2x0,1cm đã khâu, đang lành.

2. Kết luận: Căn cứ theo bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y ban hành về Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn C tại thời điểm giám định là 07%.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng cổ bên trái, bên phải, vùng vai phải, vùng nách trước bên trái, mặt sau khuỷu tay trái: Các vết thương có sẹo bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 148/2023/KLGD-TTPY ngày 13/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Thiên Đ như sau:

1. Kết quả chính: Vết thương mũi trái 0,9x0,2cm, sẹo lành.

2. Kết luận: Căn cứ theo bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y ban hành về Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đỗ Thiên Đ là 03%.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương mũi trái, sẹo bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm a, g, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, bị cáo Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về việc xin giảm nhẹ hình phạt

đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hành vi của bị cáo N dùng kéo giấu vào thắt lưng quần, sau đó đâm vào vùng ngực, cổ, tay của ông C, thấy ông C bị đâm thì ông Đ liền chạy đến can ngăn, lúc này N tiếp tục dùng kéo đâm vào đâm 01 nhát vào phần mũi của ông Đ rồi Như tự dùng kéo đâm 01 nhát vào vùng bụng của mình. Ngay sau đó, được các học viên can ngăn đưa hai cả ba đến phòng y tế của cơ sở để điều trị. Hành vi của Nguyễn Hoàng N cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, g, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét đơn kháng cáo của bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo dùng kéo bằng kim loại gây thương tích cho bị hại Trần Văn C với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07% và bị hại Đỗ Thiên Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Tội phạm do bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự Cơ sở cai nghiện, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án 01 năm 03 tháng tù là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật là hoàn toàn phù hợp với tội danh của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Khu C của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương, bị

cáo N là học viên đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện có hành vi dùng cây kéo bằng kim loại dài 16cm, là hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với hai cán bộ của Cơ sở cai nghiện đang làm nhiệm vụ là bị hại Trần Văn C với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07% và Đỗ Thiên Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03% nhằm mục đích thỏa mãn bức tức cá nhân của bị cáo. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, g, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo biết việc dùng hung khí nguy hiểm là kéo đâm vào 02 bị hại là hành vi nguy hiểm, vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi cũng như nhân thân của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận là có căn cứ.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a, g, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.